TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HS-ST
Ngày: 21-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dản

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hoa - Nguyên Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Du;

2. Ông Nguyễn Tấn Hùng - Giáo viên Trường THCS Kim Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiểu Kha - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc B P; giới tính: Nam; sinh ngày 01/7/2009; tại Thành phố Hồ Chí Minh; tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 02 tháng 24 ngày; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã X, Thành phố H ở hiện nay: Sống lang thang; căn cước công dân số 077209003732; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Ngọc T năm: 1982; con bà Trần Thị H năm: 1992; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 06/12/2024, bị UBND xã S, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường, xã, thị trấn số: 532/QĐ-XPTT ngày 06/12/2024 (chấp hành xong ngày 09/6/2025). Nhân thân: Ngày 19/12/2023, bị Công an huyện C - Vũng Tàu (Cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 261/QĐ-XPVPHC về hành vi "Trộm cắp tài sản", bằng hình thức: Cảnh cáo; Ngày 03/5/2024, bị Công an huyện C - Vũng Tàu (Cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 60/QĐ-XPHC về hành vi "Cố ý gây thương tích", bằng hình thức: Cảnh cáo; Ngày 26/6/2024, bị Công an huyện C - Vũng Tàu (Cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 97/QĐ-XPHC về hành vi "Trộm cắp tài sản", bằng hình thức: Cảnh cáo; Ngày 22/7/2024, bị Công an huyện C - Vũng Tàu (Cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 100/QĐ-XPHC về hành vi "Trộm cắp tài sản", bằng hình thức:

Cảnh cáo; Ngày 26/12/2024, bị Công an xã X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 15/QĐ-XPHC về hành vi "Trộm cắp tài sản", bằng hình thức: Cảnh cáo. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2025 cho đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngãi Giao "Có mặt".

2. Nguyễn Tấn D9; giới tính: Nam; sinh ngày 18/6/2009; tại Thành phố Hồ Chí Minh; tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 03 tháng 07 ngày; hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã N, Thành phố H ở hiện nay: Sống lang thang; số định danh cá nhân: 079209054763; trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Thanh L năm: 1985; con bà Nguyễn Thị L1 năm: 1977; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị can bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngãi Giao "Có mặt".

Đại diện theo pháp luật của bị cáo Trần Ngọc B P Bà Võ Thị H1sinh năm 1952 (bà nội) "Có mặt"; ông Trần Ngọc T năm 1982 (cha ruột) "Vắng mặt", và bà Trần Thị H năm 1992 (mẹ ruột) "Vắng mặt"; cùng thường trú tại: Ấp T, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật của bị cáo Trần Tấn D: Ông Nguyễn Thanh L2; sinh năm 1985 (cha ruột) "Vắng mặt" và bà Nguyễn Thị L1 năm 1977 (mẹ ruột) "Có mặt"; cùng ngụ tại: Ấp G, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc B Pvà Nguyễn Tấn D9: Ông Lê Minh P giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T2 "Có mặt".

Bị hại: Ông **Hà Minh T1**, sinh năm: 1964; địa chỉ: E L, Khu phố G, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh "Có mặt".

Người chứng kiến:

1. Ông Ngô Văn L3 - Chủ tịch UBND xã X .

2. Ông Vũ Đình C năm 1984; địa chỉ: Ấp S, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng đầu tháng 09/2025, Nguyễn Tấn Dvà Trần Ngọc B Pđến phường A, Thành phố H phục vụ bàn tại một tiệm cơm chay. Đến khoảng 09 giờ ngày 25/9/2025, Pvà D1 làm rồi cùng nhau đến Ngã tư Bình Phước, Thành phố Hồ Chí Minh để bắt xe về lại xã X, Thành phố H Dthuê ông Hà Minh T1 (là người chạy xe ôm) chở về xã X là 750.000 đồng. Ông T1điều khiển xe mô tô biển số 52U6-6818 chở P1 ở giữa, D2 ở phía sau đi từ Ngã tư Bình Phước về xã X đi đến xã N nảy sinh ý định cướp tài sản của ông T1nên nói nhỏ với D3 cướp xe thì D4 ý. Pvà Dchỉ đường cho ông T1đi vào khu vực Lô cao su thuộc ấp S, xã X, Thành phố H nói ông T1dừng xe lại, giả vờ mượn điện thoại ông T1gọi người nhà ra trả tiền xe. Ông T1nghi ngờ nên không đồng ý thì Ptừ phía sau dùng tay siết cổ ông T1làm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21 trong túi áo của ông T1rơi ra. Dlấy điện thoại và dùng mũ bảo hiểm đánh 02 cái

vào đầu buộc ông T1rút ví trong túi mở ra, Dlấy 40.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng), còn Plấy 400.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng). Sau đó, Pđẩy ông T1ngã xuống đường, Dbật chìa khóa xe mô tô biển số 52U6-6818 điều khiển xe chở P2 chạy. Khi đi được khoảng 20m thì D5 bỏ chiếc mũ bảo hiểm đã đánh ông T1bên lề đường. Trên đường bỏ chạy Pvà Dsử dụng số tiền cướp được tiêu xài cá nhân hết 260.000 đồng còn lại 180.000 đồng đã bị Cơ quan Công an tạm giữ. Ông T1sau khi bị cướp chỉ bị thương tích nhẹ nên từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu xử lý hành vi gây thương tích của Pvà D

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã X: Tổng giá trị của 01 (một) chiếc xe mô tô biển số: 52U6-6818 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21 tại thời điểm ngày 25/9/2025 có giá trị là 8.100.000 đồng, trong đó: Giá trị của chiếc xe mô tô biển số: 52U6-6818 là 7.000.000 đồng và giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21 là 1.100.000 đồng (bút lục số 79-80).

Vật chứng vụ án

- 01 chiếc xe mô tô biển số: 52U6-6818; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: Svà số tiền 180.000 đồng của ông Hà M T1nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H trả lại cho ông Hà Minh T1

- 01 USB ghi lại hình ảnh các đối tượng điều khiển xe cướp được trên đường và 02 DVD hỏi cung bị can được chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 chiếc mũ bảo hiểm, loại nửa đầu, vỏ nhựa màu vàng và có 02 sọc trắng giữa thân mũ, lưới trai mũ bằng nhựa màu đen, dây quai vải và khóa nhựa màu đen, bên ngoài thân mũ có nhiều vết trầy xước bám bùn đất đã cũ. Hiện được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự Khu vực 14 để quản lý, chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-KV14 ngày 16/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố ra trước Toà án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử đối với các bị can Trần Ngọc B Pvà Nguyễn Tấn D6 tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với Pvà D. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 17 Bộ luật Hình sự; Khoản 5 Điều 12; Khoản 1 Điều 119; Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt Trần Ngọc B1 án từ 04 năm 09 tháng đến 05 năm 04 tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 17 Bộ luật Hình sự; Khoản 5 Điều 12; Khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt Nguyễn Tấn D9 án từ 04 năm 02 tháng đến 04 năm 09 tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc B P và bị cáo Nguyễn Tấn D9: Ông Lê Minh P3 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp viên pháp lý nhà nước số 3, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với P và D vì khi phạm tội, các bị cáo là người chưa thành niên nên phần nào hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình;

Các bị cáo Trần Ngọc Bảo P4 và Nguyễn Tấn D9 đồng ý với quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T2. Thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện theo pháp luật của bị cáo Trần Ngọc B P Bà Võ Thị H1 đồng ý với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T2và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Tấn D9: Bà Nguyễn Thị L4 cũng đồng ý với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T3 và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Hà M T1yêu cầu các bị cáo bồi thường 36.000.000 đồng; các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Tại phiên tòa ông Hà M T1xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Ngọc B Pvà Nguyễn Tấn D9.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên, quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-KV14 ngày 16/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố ra trước Toà án nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử đối với các bị can Trần Ngọc B Pvà Nguyễn Tấn D6 tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa, Trần Ngọc Bảo P5 Nguyễn Tấn D9 thừa nhận: Vào khoảng 9 giờ ngày 25/9/2025, Nguyễn Tấn Dvà Trần Ngọc B Pthuê xe ôm là ông Hà Minh T1 (sinh năm: 1964, Trú tại E L, khu phố G, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) chở về xã X là 750.000 đồng. Trên đường đi, Prủ Dcướp tài sản của ông

T2 ý. Khi đến khu vực Lô cao su thuộc ấp S, xã X, Thành phố H phía sau dùng tay siết cổ ông T1làm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21 trong túi áo của ông T1rơi ra. Dlấy điện thoại và dùng mũ bảo hiểm đánh 02 cái vào đầu buộc ông T1rút ví trong túi mở ra. Dlấy 40.000 đồng còn Plấy 400.000 đồng. Sau đó, Pđẩy ông T1ngã xuống đường còn Dbật chìa khóa xe mô tô biển số 52U6-6818 điều khiển xe chở P2 chạy. Tổng giá trị tài sản mà Pvà D7 đoạt được là 8.540.000 đồng.

[3] Lời nhận tội của P và D tại phiên tòa phù hợp với: Lời khai của Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng; Vật chứng của vụ án là: 01 chiếc xe mô tô biển số: 52U6-6818; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: Svà số tiền 180.000 đồng của ông Hà M T1nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H trả lại cho ông Hà Minh T1

- 01 USB ghi lại hình ảnh các đối tượng điều khiển xe cướp được trên đường

- 01 chiếc mũ bảo hiểm, loại nửa đầu, vỏ nhựa màu vàng và có 02 sọc trắng giữa thân mũ, lưới trai mũ bằng nhựa màu đen, dây quai vải và khóa nhựa màu đen, bên ngoài thân mũ có nhiều vết trầy xước bám bùn đất đã cũ.

Kết luận định giá tài sản, Kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh, tại phiên tòa kết luận hành vi phạm tội của P và D, giữ nguyên Cáo trạng số 30/CT-VKS-KV14 ngày 16/12/2025, là có căn cứ nên chấp nhận.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Trần Ngọc Bảo P4 và Nguyễn Tấn D8 tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[4] Các bị cáo Trần Ngọc Bảo P4 và Nguyễn Tấn D9 là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Nhưng các bị cáo coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Chỉ vì tham lam tư lợi, nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi cướp tài sản của các bị cáo P và D được thực hiện một cách cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, để sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của Pvà D không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, mà còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo Pvà D trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của Pvà D, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với Pvà D để quyết định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Cả Pvà D đều là người chưa thành niên phạm tội nên phần nào cũng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo Dvà P. Vì vậy áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ hình phạt đối với Trần Ngọc Bảo Pvà Nguyễn Tấn D9.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người chưa thành niên, hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Hà M T1yêu cầu T Pvà Nguyễn Tấn D10 bồi thường cho ông T1số tiền tổn thất thu nhập trong thời gian 04 tháng và tiền tổn thất tinh thần là 36.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên ghi nhận sự thỏa thuận này của các bị cáo. Trường hợp các bị cáo không bồi thường được thì bà V bà Nguyễn Thị L4, ông Nguyễn Thanh L2 đồng ý bồi thường thay cho Pvà D Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị hại và các bị cáo và người đại diện theo pháp luật của các bị cáo (do cha mẹ bị cáo P6 bỏ đi từ khi P3 tuổi; bà Võ Thị H2 bà nội là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Ptừ đó cho đến nay).

[8] Xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô biển số: 52U6-6818; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: Svà số tiền 180.000 đồng của ông Hà M T1nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H trả lại cho ông Hà Minh T1

- 01 USB ghi lại hình ảnh các đối tượng điều khiển xe cướp được trên đường và 02 DVD hỏi cung bị can là tài liệu chứng cứ được chuyển theo hồ sơ vụ án thì tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- 01 chiếc mũ bảo hiểm, loại nửa đầu, vỏ nhựa màu vàng và có 02 sọc trắng giữa thân mũ, lưới trai mũ bằng nhựa màu đen, dây quai vải và khóa nhựa màu đen, bên ngoài thân mũ có nhiều vết trầy xước bám bùn đất đã cũ là của ông Hà Minh T1 là vật không còn giá trị sử dụng, ông T1không nhận lại thì thì căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy.

Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 54/BB-THADS(14) ngày 17/12/2025.

[9] Án phí: Nguyễn Tấn Dvà Trần Ngọc B P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Khoản 5 Điều 12; Khoản 1

Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn D11 năm 02 tháng tù về tội "Cướp tài sản".
Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/9/2025.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Khoản 5 Điều 12; Khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên:

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc B P05 năm 02 tháng tù về tội "Cướp tài sản".
Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/9/2025.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại và các bị cáo và người đại diện theo pháp luật của các bị cáo:

Nguyễn Tấn D12 Trần Ngọc B Pmỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Hà M T1số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Trường hợp Dvà Pkhông có tài sản riêng để bồi thường thì bà Võ Thị H3(bà nội của Pvà Nguyễn Thị L4(mẹ bị cáo D, ông Nguyễn Thanh L2 (cha bị cáo D13 nghĩa vụ liên đới bồi thường thay cho Dvà P.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc các bên có thỏa thuận khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành Án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc mũ bảo hiểm, loại nửa đầu, vỏ nhựa màu vàng và có 02 sọc trắng giữa thân mũ, lưới trai mũ bằng nhựa màu đen, dây quai vải và khóa nhựa màu đen, bên ngoài thân mũ có nhiều vết trầy xước bám bùn đất đã cũ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 54/BB-THADS(14) ngày 17/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H với Phòng Thi hành án khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý vật chứng trên.

Án phí: Trần Ngọc Bảo P4, Nguyễn Tấn D9 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 900.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/01/2026), các bị cáo, bà H1bà L1và ông T1ông P1có quyền kháng cáo. Đối với ông Tbà H4 Lvắng mặt thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PC 10, PV 06 Công an TP. HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 14 - TP.HCM;
- Phòng THADS KV 14 - TP. HCM;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bị hại;
- Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Dản